

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KQ03212: QUẢN TRỊ HỌC 1 (PRINCIPLES OF MANAGEMENT 1)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 1
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 – Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
CDR 2: Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.
CDR 3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào quản lý các hoạt động kinh doanh thực phẩm.	3.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị kênh phân phối, quản trị bán hàng để phát triển các hoạt động kinh doanh
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CDR 7: : Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
CDR 8: Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả	8.2 Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
Kỹ năng chuyên môn	
CDR 12: Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm	12.2. Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh thực phẩm.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR 13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học hiểu và vận dụng kiến thức về quản trị học như các vấn đề chung về quản trị, vai trò của nhà quản trị, ra quyết định quản trị, chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra. Học phần giúp người học có kỹ năng vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm về giao tiếp, lãnh đạo, quản lý bản thân, tìm kiếm việc làm, làm việc nhóm trong công việc. Học phần giúp sinh viên chủ động trong học tập, nghiên cứu và tổ chức công việc liên quan tới lĩnh vực quản lý kinh tế; Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (*Introduction*); P – Thực hiện (*Practice*); R – Củng cố (*Reinforce*); M – Đạt được (*Master*)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		2.2	3.1	7.2	8.2	12.2	13.2
KQ03212	Quản trị học I	I	I	I	I	I	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng được các nguyên lý chung về quản trị để phân tích và giải quyết các vấn đề trong tổ chức	CB 2.2
K2	Vận dụng các nội dung, công cụ, phương pháp phù hợp nhằm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức	CB 3.1
Kỹ năng		
K3	Làm việc nhóm hiệu quả với tư cách là trưởng nhóm, là thành viên	CB 7.2
K4	Thực hành các phương pháp cơ bản để ra quyết định đối với các vấn đề trong tổ chức	CB 8.2
K5	Sử dụng thành thạo các công cụ để thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin trong quản trị	CB 12.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

K6	Thể hiện sự chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	CB 13.2
----	--	---------

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03212. Quản trị học 1 (Principles of Management 1) (Tổng số tín chỉ: 2. Tổng số tín chỉ lý thuyết 2- Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 6)

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học gồm 7 chương liên quan đến: Những vấn đề cơ bản của quản trị; Nhà quản trị, nhà doanh nghiệp; Thông tin và quyết định quản trị; Chức năng hoạch định; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo; Chức năng kiểm tra. Học phần học trước: Không

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x	x	x	X	x
Tổ chức học tập theo nhóm		x	x			
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	x	
Giảng dạy kết hợp phương tiện đa truyền thông	x	x	x	x	x	
E-learning	x	x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Tiếp thu các kiến thức trên lớp
- Làm việc nhóm
- Tự học
- E-learning.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự các bài giảng ở trên lớp theo đúng quy định của Học viện
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và làm bài tập trước khi đến lớp theo yêu cầu cụ thể của giảng viên trong từng buổi lên lớp.
- Thảo luận nhóm và thuyết trình: Tất cả sinh viên tham dự thảo luận nhóm và thuyết trình theo hướng dẫn của giáo viên
- Thi giữa kì: Tất cả các sinh viên tham bài thi giữa kỳ theo lịch của giáo viên công bố trước
- Thi cuối kì: Tất cả các sinh viên tham dự kì thi cuối kỳ theo lịch của học viện

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		50	1-10
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6	10	1-10
Rubric 2. Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6	20	1-10
Thi giữa môn học	K1, K2	20	8
Đánh giá cuối kì (Lưu ý: tổng trọng số tối thiểu 50%)			
Thi cuối môn học	K1, K2	50	Theo lịch của học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

(Chỉ dùng cho đánh giá và thi giữa kì, cuối kì theo hình thức trắc nghiệm/tự luận)

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1 Vận dụng được các nguyên lý chung về quản trị để phân tích và giải quyết các vấn đề trong tổ chức	Chỉ báo 1. Trình bày khái niệm về quản trị Chỉ báo 2. Phân tích vị trí trí và các chức năng cơ bản của quản trị Chỉ báo 3. Phân tích quản trị là khoa học, là nghệ thuật và là 1 nghề Chỉ báo 4. Phân tích kết quả và hiệu quả trong quản trị Chỉ báo 5. Trình bày khái niệm nhà quản trị và nhà doanh nghiệp Chỉ báo 6. Phân tích các vai trò của nhà quản trị Chỉ báo 7. Phân tích yêu cầu của thông tin quản trị Chỉ báo 8. Trình bày khái niệm, phân loại, chức năng của quyết định quản trị Chỉ báo 9. Áp dụng tiến trình và phương pháp ra quyết định quản trị Chỉ báo 10. Phân tích các yêu cầu và yếu tố ảnh hưởng đến quyết định quản trị
K2 Vận dụng các nội dung, công cụ, phương pháp phù hợp nhằm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức	Chỉ báo 11. Trình bày khái niệm và phân loại hoạch định Chỉ báo 12. Áp dụng các phương pháp hoạch định Chỉ báo 13. Thực hành một số công cụ hoạch định chủ yếu Chỉ báo 14. Phân tích tiến trình hoạch định

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2. Đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	30	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	50	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày	20	Đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Khá đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Đảm bảo yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu
Đánh giá trong nhóm	Nhóm tự đánh giá, Điểm cá nhân = điểm bài làm của nhóm x kết quả nhóm đánh giá cá nhân (quy thành %)				

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không thuyết trình nhóm theo đúng lịch đã thông báo: Tất cả các nhóm không thuyết trình theo đúng lịch sẽ bị trừ 2 điểm

Sinh viên không tham gia thảo luận nhóm sẽ được 0 điểm thuyết trình

Sinh viên phải đọc bài, chuẩn bị bài trước theo yêu cầu của giáo viên

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bùi Thị Nga, 2012, Giáo trình Quản trị học, NXB Đại học Nông Nghiệp Hà Nội
2. Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh (2022). Quản trị học. NXB Tài Chính

* Tài liệu tham khảo khác:

- 1 Trần Dục Thức, 2021, Giáo trình Quản trị học, NXB Tài Chính
- 2 Trần Anh Tài, 2017, Quản trị học, NXB đại học quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Hải Sản, 2010, Quản trị học, NXB Thống kê
4. Bùi Văn Danh, Nguyễn Văn Dung, Lê Quang Khôi, 2011, Quản trị học Bài tập, nghiên cứu tình huống, NXB Lao động
5. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền 2009, Giáo trình Quản trị học, NXB tài chính

* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:

1. Phạm Thị Hương Dịu, 2016, ứng dụng bản đồ nhiệt trong quản trị rủi ro, Tạp chí Kinh tế và Phát triển
2. Phạm Thị Hương Dịu, 2019, Quản trị thương hiệu: Bài học kinh nghiệm từ các thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3. Phạm Thị Hương Dịu, 2018, Risk management by heat map: A case study of Thieu lychee in Luc Ngan distric, Bac Giang province, ISH international Horticulture
4. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Ngọc mai, Lê Thị Kim Oanh, Đào Hồng Vân (2021). Các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp Nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
5. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quốc Chính, Trần Hữu Cường (2020). Năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.

6. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quốc Chính, Trần Hữu Cường (2023). Năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội. Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam
6. Đỗ Văn Viện, Đổng Đạo Dũng (2014). Bàn về “quản lý” và “quản trị” theo cách nhìn học thuật. Tạp chí Kinh tế và Phát triển

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	Chương 1: Tổng quan về quản trị học	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (5 tiết) 1.1 Khái niệm, vị trí, chức năng của quản trị học 1.2 Tổ chức 1.3 Quản trị là khoa học, là nghệ thuật, là một nghề 1.4. Kết quả và hiệu quả quản trị 1.5 Lịch sử phát triển của lý thuyết quản trị, các tiếp cận, phương pháp nghiên cứu quản trị 1.6. Đối tượng và nội dung nghiên cứu	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Bài tập về nhà: 15 tiết	
2-3	Chương 2: Nhà quản trị	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (2 tiết) 2.1. Nhà quản trị 2.2. Nhà doanh nghiệp Thảo luận nhóm (2 tiết)	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Bài tập về nhà: 8 tiết	
4-5	Chương 3: Thông tin và quyết định quản trị	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (3 tiết) 3.1. Thông tin quản trị 3.2. Quyết định quản trị Thảo luận nhóm (2 tiết)	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Bài tập về nhà: 10 tiết	
	Chương 4: Chức năng hoạch định	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (3 tiết) 4.1 Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định 4.2 Phân loại hoạch định 4.3 Phương pháp hoạch định	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
5-6-7	4.4. Một số công cụ hỗ trợ hoạch định 4.5 Tiến trình hoạch định Thảo luận nhóm (2 tiết) B/ Bài tập về nhà: 15 tiết	
	Chương 5: Chức năng tổ chức	
7-8	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (4 tiết) 5.1. Khái niệm và mục tiêu 5.2 Căn cứ xác định mục tiêu của tổ chức 5.3. Nguyên tắc tổ chức quản trị 5.4 Các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị 5.5 Tầm hạn quản trị Thảo luận nhóm trên lớp: 1 tiết B/ Bài tập về nhà: 15 tiết	K1, K2, K3, K4, K5
	Chương 6: Chức năng điều khiển	
9-10	A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (3 tiết) 6.1. Khái niệm 6.2. Các loại quyền lực và sử dụng quyền lực 6.3. Phương pháp điều hành 6.4. Phong cách lãnh đạo 6.5. Thúc đẩy nhân viên 6.6. Phân quyền trong quản trị Thảo luận nhóm trên lớp: 1 tiết B/ Bài tập về nhà: 12 tiết	K1, K2, K3, K4, K5
	Chương 7: Chức năng kiểm tra	
10	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2 tiết) 7.1. Khái niệm và vai trò 7.2 Yêu cầu đối với hệ thống kiểm tra 7.3 Các nguyên tắc kiểm tra 7.4 Phương pháp kiểm tra 7.5 Tiến trình kiểm tra 7.6. Nội dung kiểm tra 7.7. Bản chất của kiểm tra 7.8. Các kỹ thuật kiểm tra Thảo luận nhóm trên lớp: 0 tiết B/ Bài tập về nhà: 6 tiết	K1, K2, K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, điều hoà...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phích, bảng.
- Có các điều kiện cần thiết để học tập E-learning.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Viện	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: viendvnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: hieu0306@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Phạm Thị Hương Dịu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: phamhuongdiujulia@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986097098
Email: huyenqt.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Lê Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.62617582
Email: thuhuonglt.qtkd@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2019

Ví dụ: Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức kiểm tra tự luận sang thi trắc nghiệm kết hợp bài tập (rubric 2 và rubric 3).

- Lần 2: 7/ 2020

Ví dụ: + Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

Ví dụ: + Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết.

Ví dụ: + Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams.

- Lần 3: 7/ 2021

Ví dụ: + Rà soát, cập nhật giáo trình và cập nhật tài liệu tham khảo.

Bổ sung cải tiến:

Lần 4: 7/2022:

...

Lần 5: 9/2023...